TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Ông Hồ Tấn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L – sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xã T, huyện B, Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của chị L về phần tài sản chung: Ông Kim C, địa chỉ: thị trấn T, huyện B, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Chí C – sinh năm 1980 (xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Huỳnh Quốc T (xin vắng mặt)

2/ Chị Lê Thị N (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

3/ Ngân hàng X – chi nhánh huyện B (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 05/5/2010. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân nhau khoảng 04 năm nay. Xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Yêu cầu chia đôi tài sản chung là phần đất đất diện tích 5.436m^2 thuộc thửa số 192, tờ bản đồ, tọa lạc ấp Tapasa II, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, do anh Huỳnh Chí C đứng tên quyền sử dụng đất số CA 998495, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp ngày 02/10/2015. Quá trình giải quyết vụ án chị L có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản do anh chị đã thỏa thuận được với nhau.

Về nợ chung: Không có.

Do điều kiện ở xa nên chị L yêu cầu xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với anh Huỳnh Chí C nhưng anh C có yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án anh C có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh C đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh C và chị L thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2022 và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo anh C xác định: nợ chung gồm có 150.000.000 đồng tiền cố đất của anh T và chị N, nợ Ngân hàng X– chi nhánh huyện B số tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi phát sinh. Đây là khoản tiền anh C dùng để trị bệnh trong thời gian chị L bỏ đi, anh yêu cầu chia đôi số nợ này. Ngoài ra, trong thời gian ly thân anh có đứng tên vay của Ngân hàng chính sách dùm cho mẹ ruột chị L là bà Võ Thị Đém. Các khoản nợ anh C nêu ra nhưng không dự nộp án phí theo quy định nên Tòa án không thụ lý đối với yêu cầu chia đôi nợ của anh C. Mặt khác, tại biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2022 anh C cũng xác định không yêu cầu khoản nợ phải thu đối với bà Võ Thị.

Đối với anh Huỳnh Quốc T và chị Lê Thị N thừa nhận có nhận cố phần đất kể trên với giá 150.000.000 đồng của anh C trong thời gian vợ chồng anh C ly thân. Quá trình giải quyết vụ án anh T và chị N xác định tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu anh C và chị L trả số tiền cố đất trên trong vụ án này và yêu cầu xét xử vắng mặt anh chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Đối với Ngân hàng X – chi nhánh huyện B có yêu cầu độc lập yêu cầu anh C phải trả cho Ngân hàng vốn và lãi tạm tính đến ngày 30/6/2022 số tiền 41.686.137 đồng và xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Tuy nhiên ngày 25/8/2022 Ngân hàng có đơn xin rút yêu cầu đối với anh C và cầu xét xử vắng mặt Ngân hàng cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án đề nghị như sau:

Xét xử vắng mặt các đương sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị

L về việc ly hôn với anh Huỳnh Chí C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị L.

Về nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng X – chi nhánh huyện B.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, các đương sự rút yêu cầu được nhận lại án phí đã dự nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Huỳnh Chí C. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh C có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng chị L, anh C, anh Đa Ra, anh T, chị N và đại diện Ngân hàng X – chi nhánh huyện B có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 05/5/2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh C.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Do chị L đã rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị L, không xem xét trong vụ án này.

[2.4] Về nợ chung: Do Ngân hàng X– chi nhánh huyện B đã rút đơn nên Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng X– chi nhánh huyện B, không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị L đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Do chị L đã rút yêu cầu chia tài sản, Ngân hàng X – chi nhánh huyện B rút yêu cầu độc lập nên được trả lại án phí đã dự nộp và được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Trần Thị L, anh Huỳnh Chí C, anh Kim Chan Đa Ra, anh Huỳnh Quốc T, chị Lê Thị N và đại diện Ngân hàng Ngân hàng X – chi nhánh huyện B.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L về việc ly hôn với anh Huỳnh Chí C.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Chí C.

Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của chị Trần Thị L. Trường hợp có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

Về nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng X– chi nhánh huyện B về việc yêu cầu anh Huỳnh Chí C thanh toán nợ vay. Trường hợp có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/10/2020 chị L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.659.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011492 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, chị L được nhận lại 1.359.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng X– chi nhánh huyện B số tiền tạm ứng án phí 1.043.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015110 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *UBND xã T*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi